**Số: 3074449**

| | BMW R 1300 GS OPTION 719 | BMW R 1300 GS TRIPLE BLACK |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **859.000.000đ** | **789.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC:** | | |
| Chiều cao yên xe (mm) | 820 - 850 | 820 - 850 |
| Chiều dài trục cơ sở (mm) | 1.518 | 1.518 |
| Dung tích bình xăng (lít) | 19 | 19 |
| Kích thước Dài x rộng x cao (mm) | 2.212 x 1.376 x 1.000 | 2.212 x 1.376 x 1.000 |
| Trọng lượng xe (kg) | 237 | 237 |
| Trọng lượng tối đa (kg) | 430 | 430 |
| **ĐỘNG CƠ:** | | |
| Loại động cơ | Động cơ Boxer 4 thì 2 xi lanh, làm mát bằng dung dịch/ không khí. Công nghệ BMW Shiftcam. EURO 5 | Động cơ Boxer 4 thì 2 xi lanh, làm mát bằng dung dịch/ không khí. Công nghệ BMW Shiftcam. EURO 5 |
| Dung tích động cơ (cc) | 1.300 | 1.300 |
| Công suất cực đại (hp / rpm) | 145 Hp (107kW) tại 7.750 vòng/ phút (rpm) | 145 Hp (107kW) tại 7.750 vòng/ phút (rpm) |
| Mômen xoắn cực đại (Nm / rpm) | 149 Nm tại 6.500 vòng/ phút (rpm) | 149 Nm tại 6.500 vòng/ phút (rpm) |
| Mâm xe trước | 120/70 R19 | 120/70 R19 |
| Mâm xe sau | 170/60 R17 | 170/60 R17 |
| Hệ thống treo trước | Hệ thống treo điều chỉnh điện tử DESA Thế hệ mới | Hệ thống treo điều chỉnh điện tử DESA Thế hệ mới |
| Mức tiêu thụ nhiên liệu | 4,8 lít /100 km | 4,8 lít /100 km |
| Vận tốc tối đa | Trên 200 km/h | Trên 200 km/h |
| **TRANG BỊ TIÊU CHUẨN:** | | |
| Hệ thống phanh | Hệ thống phanh động cơ điện tử | Hệ thống phanh động cơ điện tử |
| Hệ thống đèn | Đèn LED nghiêng theo góc lái mới | Đèn LED nghiêng theo góc lái mới |
| Hệ thống đèn chiếu sáng ban ngày | Đèn chiếu sáng ban ngày DRL | Đèn chiếu sáng ban ngày DRL |
| Hệ thống đèn xi nhan | Đèn báo rẽ công nghệ LED | Đèn báo rẽ công nghệ LED |
| Chia khóa thông minh | Có | Có |
| Tính năng Cruise Control | - | - |
| Hộp số lùi | - | - |
| Tính năng sưởi tay lái | Có | Có |
| Chế độ lái | 7 chế độ lái: ECO - RAIN - ROAD - DYNAMIC - DYNAMIC PRO - ENDURO - ENDURO PRO | 7 chế độ lái: ECO - RAIN - ROAD - DYNAMIC - DYNAMIC PRO - ENDURO - ENDURO PRO |
| Hệ thống cân bằng | Hệ thống cân bằng tự động ASC | Hệ thống cân bằng tự động ASC |
| Hệ thống phanh khẩn cấp | Hệ thống chống bó cứng phanh ABS Pro, hỗ trợ trong cua. | Hệ thống chống bó cứng phanh ABS Pro, hỗ trợ trong cua. |
| Tính năng hỗ trợ ngang dốc | Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HSC Pro | Hỗ trợ khởi hành ngang dốc HSC Pro |
| **TRANG BỊ TÙY CHỌN:** | | |
| Túi | - | - |
| Ống kính chắn gió | - | - |
| Ốp đuôi sau | - | - |
| Ống xả titan | - | - |
| Connectedride | Màn hình màu TFT 6.5 inches và Hệ thống kết nối thông minh Connectivity | Màn hình màu TFT 6.5 inches và Hệ thống kết nối thông minh Connectivity |
| Chìa khóa thông minh | Có | Có |
| Mâm nhôm nguyên khối | Mâm nhôm M nguyên khối | Mâm nhôm M nguyên khối |

| | | |
|---|---|---|
| Ắc quy | Có | Có |
| Ống xả thể thao | - | - |